

2/ Anh Mai Văn N - Sinh năm: 1965 - Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Xóm 2, xã Tr, huyện N, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1968 - Xóm 6, xã B, huyện N, tỉnh H - Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1981 - Xóm 9, xã Tr, huyện N, tỉnh H - Vắng mặt.

3/ Bà Hòa Thị Nh - Sinh năm: 1965 - Địa chỉ: Xóm 3, xã Tr, huyện N, tỉnh H - Vắng mặt.

4/ Anh Mã Văn D - Sinh năm: 1972 - Địa chỉ: Xóm Thanh Lăng, xã Th, huyện N, tỉnh H - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1994 - Địa chỉ: Xóm 8, xã Tr, huyện N, tỉnh H - Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2018 đến cuối tháng 3/2018, Vũ Chí Ch, mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 36L5 – 7311 của anh Nguyễn Văn Th (ở cùng xóm) đã cùng Trương Văn H liên tiếp trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N. Đến ngày 30/3/2018, Vũ Chí Ch, đến Công an huyện Nga Sơn tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng Trương Văn H. Cụ thể:

Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2018, Vũ Chí Ch, điều khiển xe mô tô BKS 36L5 – 7311 đến nhà Trương Văn H, rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, H đồng ý, Chiến chờ H đi quanh các xã trên địa bàn huyện N tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị H ở xóm 2, xã Tr, huyện N, thấy cửa cổng đóng, không có người ở nhà, Ch dừng xe lại và bảo H đứng ngoài trông xe và cảnh giới, còn Ch nhảy tường rào vào trong dùng tay đẩy mạnh cửa nhà, thì cửa bật ra. Ch vào trong nhà thấy có 01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu ASANZO, 32 inch màu đen để trên bàn nên lại nhỏ giấc cầm ăngten ra, lấy điều khiển bỏ vào túi quần, ôm ti vi đi ra đưa qua tường cho H rồi nhảy tường ra ngoài điều khiển xe, H ngồi sau ôm ti vi mang đến nhà anh Nguyễn Văn M ở xóm 9, xã Tr, huyện N bán được 500.000đ, số tiền bán ti vi Ch và H mua ma túy về sử dụng hết. Sau khi đi làm về, chị H phát hiện gia đình bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp chiếc ti vi nên đã làm đơn báo cáo Công an xã Tr.

Ngày 30/3/2018, anh Nguyễn Văn M đã giao nộp 01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu ASANZO 32 inch màu đen, model ES32T800 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn. Ngày 30/3/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu ASANZO 32 inch màu đen, model ES32T800 đã qua sử dụng có giá trị 2.350.000đ.

Ngoài trộm cắp tài sản tại gia đình chị Nguyễn Thị H, ngày 23/3/2018, Vũ Chí Ch và Trương Văn H còn trộm cắp tài sản tại một số xã khác trên địa bàn huyện N, tỉnh H.

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 3/2018, Ch rủ H đi trộm cắp tài sản và điều khiển xe mô tô đi đến cổng Nghè làng Phương Phú, xã Th, huyện N, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave (Trung Quốc) cũ, màu xanh, không có yếm dựng ở cổng Nghè, quan sát xung quanh không có người trông coi, Ch bảo H đứng chờ và cảnh giới rồi lại giật dây điện phía sau ổ khóa, đạp nổ máy điều khiển xe đi trước tìm nơi tiêu thụ, H điều khiển xe đi theo sau. Khi đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Hoàng Thị L ở thôn 2, xã D, huyện Tr, tỉnh H, Ch đi vào hỏi “Cô có mua xe máy không”, bà L hỏi “xe nào”, Ch trả lời “xe đây”, bà L trả 500.000đ, Ch đồng ý bán xe cho bà L với giá 500.000đ, rồi cùng với H đi mua ma túy sử dụng. Sau khi mua xe, bà L đã phá rời các bộ phận để bán sắt vụn.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn thông báo truy tìm bị hại nhưng không được. Vì vậy, chưa có căn cứ để xác định giá trị tài sản, cũng như thu giữ chiếc xe bị mất trộm.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 28/3/2018, sau khi Ch, H đến thị trấn Tr mua ma túy để sử dụng, Ch điều khiển xe chở H về xã Th, huyện N để trộm cắp tài sản. Khi đi qua trang trại của gia đình anh Mã Văn D ở xóm Thanh Lãng, xã Th, huyện N, nhìn thấy chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Thuận đặt trên bờ ao không có ai trông coi. Ch dừng xe lại, bảo H đứng trên đường cảnh giới và đi xuống tháo ống nhựa gắn ở máy bơm rồi ôm chiếc máy bơm đặt lên yên xe. Ch điều khiển xe, H ngồi sau ôm chiếc máy bơm vừa trộm được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận xóm 9, xã Tr, huyện N, Ch gặp một người phụ nữ đi mua sắt vụn trên đường nên bán chiếc máy bơm với giá 400.000đ. H và Ch dùng số tiền trên mua ma túy để sử dụng.

Ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Thuận phi 110, đã qua sử dụng có giá trị 1.100.000đ.

Chiếc máy bơm Ch bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không biết tên, địa chỉ ở đâu nên không thu hồi được. Anh D yêu cầu các bị can phải bồi thường giá trị chiếc máy bơm cho gia đình anh.

Ngoài ra, Vũ Chí Ch còn khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2018, Ch điều khiển xe mô tô đi đến xóm 3, xã Tr, huyện N, nhìn thấy cửa cổng nhà bà Hòa Thị Nh mở, không có người ở nhà, Ch nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô vào dựng trong sân, rồi lại mở cửa nhà nhưng không được, thấy cửa bếp không khóa, Ch đến mở cửa ra, nhìn vào trong bếp thấy 05 bì lúa đặt chồng lên nhau, Ch lại ôm một bì lúa ra để trên gác xe phía trước và quay vào ôm tiếp một bì lúa nữa ra để sau yên xe rồi điều khiển xe đến ngã Tư Si bán cho chị Nguyễn Thị H ở xóm 6, xã B, huyện N với giá 540.000đ và dùng số tiền trên đi mua ma túy để sử dụng.

Ngày 23/4/2018, chị H đã giao nộp 02 bao tải màu trắng bên trong chứa tổng trọng lượng 80kg lúa cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn.

Ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 80kg lúa, chứa trong 02 bao tải có giá trị 560.000đ. Cơ quan CSĐT đã trả lại 80kg lúa cho bà Nh. Sau khi nhận lại tài sản bà Nh không có yêu cầu gì.

Chiếc xe mô tô Dream BKS 36L5 – 7311 là tài sản của anh Nguyễn Văn Th cho Ch mượn, nhưng anh Th không biết Ch dùng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H và bà Hoàng Thị L đã mua số tài sản của Ch và H nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự là phù hợp. Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu các bị can phải trả lại số tiền mà anh đã mua tivi; chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị can Ch phải trả lại số tiền chị đã mua lúa.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 20/CT-VKSNS-KT ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Chí Ch và Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Vũ Chí Ch từ 15 đến 18 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/3/2018); áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/4/2018).

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 589 BLDS: Các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Mã Văn D số tiền 1.100.000đ.

Các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Để có tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 09 giờ ngày 23/3/2018, Vũ Chí Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L5 – 7311 (mượn của anh Nguyễn Văn Th cùng xóm) cùng Trương Văn H đến nhà anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị H ở xóm 2, xã Tr, huyện N trộm cắp 01 tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu ASANZO, 32 inch màu đen có giá trị 2.350.000đ, đem bán cho anh Nguyễn Văn M ở xóm 9, xã Tr, huyện N được 500.000đ. Ngoài ra, các bị cáo Ch và H còn cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác cùng nhau đi tiêu thụ để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chung và riêng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được xác định trong vụ án là 2.350.000 + 1.100.000đ + 560.000đ (bị cáo Ch trộm cắp độc lập) = 4.010.000đ (bốn triệu không trăm mười nghìn đồng).

Đối với hành vi trộm cắp mô tô nhãn hiệu Wave (Trung Quốc) cũ khoảng giữa tháng 3/2018 của Ch và H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn thông

báo truy tìm bị hại nhưng không được, HĐXX không xem xét trong vụ án này mà sẽ xem xét để xử lý đối với Ch và H sau khi có kết quả, kết luận điều tra.

Hành vi lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng tài sản để trộm cắp tài sản có giá trị 2.350.000đ của các bị cáo Ch và H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khởi xướng và trực tiếp là bị cáo Vũ Chí Ch, còn bị cáo Trương Văn H là vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự.

Song HĐXX cũng xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Đối với bị cáo Chiến ngoài những lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo H, bị cáo Ch còn độc lập trộm cắp tài sản một vụ khác vào ngày 24/3/2018 tại gia đình bà Hỏa Thị Nh; bị cáo Ch còn có 01 tiền sự là ngày 07/02/2018, Tòa án ND huyện Nga Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2018/QĐ-TA đối với Vũ Chí Ch, thời hạn 24 tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tự thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, những tình tiết đó được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ: Đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà từng bị cáo phạm phải. Vì vậy, cần lên cho bị cáo Ch mức án cao hơn bị cáo H và cần xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2] Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các bị cáo, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị H và bà Hoàng Thị L mua tài sản của các bị cáo Ch và H trộm cắp nhưng không biết nguồn gốc tài sản trộm cắp, nên không xử lý về hình sự là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc máy bơm của gia đình anh Mã Văn Dũ mà các bị cáo Vũ Chí Ch và Trương Văn H trộm cắp bán cho một người phụ nữ đi mua sắt vụn trên đường không biết tên, địa chỉ ở đâu nên không thu hồi được, anh D yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy bơm là 1.100.000đ. Xét thấy, yêu cầu của anh D là chính đáng, số tiền bán máy bơm cả hai bị cáo cùng nhau mua ma túy sử dụng chung nên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 1.100.000đ cho anh D.

Gia đình anh Mai Văn N và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại ti vi, bà Hòa Thị Nh đã nhận lại 80kg lúa; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu gì thêm; anh M, chị H không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mua tivi và lúa; nên miễn xét.

[4] Về phương tiện phạm tội: Xe mô tô Dream BKS 36L5 – 7311 là tài sản của anh Nguyễn Văn Th cho Chiến mượn, nhưng anh Th không biết Ch dùng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

[5] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vũ Chí Ch.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Trương Văn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Chí Ch và Trương Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Chí Ch 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2018).

Bị cáo Trương Văn H 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/4/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 BLDS: Buộc bị cáo Vũ Chí Ch và bị cáo Trương Văn H phải liên đới

bồi thường cho anh Mã Văn D số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển